

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĐ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 6 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Thơ.

2. Bà Phạm Thị Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T. Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm Phú Lộc, xã TTL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Có đơn giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Xuân C. Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm Phú Lộc, xã TTL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đinh Xuân C vào ngày 21/11/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Lộc (nay là UBND xã TTL), huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

tính tình, suy nghĩ, quan điểm không hợp nhau. Anh Chinh ham mê rượu chè, cờ bạc, hay tụ tập bạn bè, không có trách nhiệm với vợ con, thậm chí còn gây ra những khoản nợ lớn cho gia đình vợ gánh vác. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Xuân C.

Về con chung: Chị và anh Chinh có 03 con chung là Đinh Gia Â, sinh ngày 15/3/2008, Đinh Nguyễn Trâm A, sinh ngày 13/7/2013 và Đinh Gia H, sinh ngày 03/4/2021. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi ba con chung và không yêu cầu anh Chinh cấp dưỡng.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện ND đã tiến hành thụ lý vụ án, đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Đinh Xuân C cố tình vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến về nội dung vụ án. Tòa án có gọi điện thoại trực tiếp vào số máy di động của anh Chinh nhiều lần, anh nói không đến làm việc, Tòa án làm theo luật, bên anh Chinh theo công giáo nên không ly hôn.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đinh Xuân C tại nơi cư trú thì được biết: Anh Chinh và chị Trang kết hôn vào năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà anh Chinh khoảng 01 năm thì thuê nhà ra ở riêng tại xóm Phú Lộc, xã TTL, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn còn nguyên nhân cụ thể thì gia đình và xóm không nắm cụ thể. Hai vợ chồng có 03 con chung hiện đang sinh sống cùng chị Trang. Lý do Anh Chinh không có mặt khi Tòa án triệu tập là do anh Chinh là người công giáo, trong giáo lý không chấp nhận việc ly hôn giữa vợ và chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm quyền Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định. Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn với anh Đinh Xuân C.

Về nuôi con chung: Giao 03 con chung là Đinh Gia Â, sinh ngày 15/3/2008; Đinh Nguyễn Trâm A, sinh ngày 13/7/2013 và Đinh Gia H, sinh ngày 03/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Huyền T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đinh Xuân C do chị Trang không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không có ý kiến nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, quyền nuôi con chung với anh Đinh Xuân C có địa chỉ thường trú tại xã TTL, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ND theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Xuân C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Chỉnh cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Chỉnh là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đinh Xuân C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2007 tại UBND xã Nam Lộc (nay là UBND xã TTL), huyện ND, tỉnh Nghệ An, theo giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01. Đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định, được pháp luật bảo vệ, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình, suy nghĩ, quan điểm của hai vợ chồng không hợp nhau, chồng không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, vợ con. Chị Trang không còn tình cảm với anh Chỉnh. Về phía anh Chỉnh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Chỉnh không tham gia giải quyết vụ án điều đó thể hiện anh từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình, không có ý thức hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy vợ chồng đã không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc với nhau là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng,

mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền T đối với anh Đinh Xuân C.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đinh Xuân C có 03 con chung là Đinh Gia Â, sinh ngày 15/3/2008; Đinh Nguyễn Trâm A, sinh ngày 13/7/2013 và Đinh Gia H, sinh ngày 03/4/2021. Ly hôn, chị Trang có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Anh Chinh không có ý kiến trình bày. Xét thấy: Nguyện vọng của chị Trang là hoàn toàn chính đáng. Đối với hai cháu Ân và cháu Anh đều có nguyện vọng được ở với chị Trang. Còn cháu Hưng đang độ tuổi dưới 36 tháng tuổi. Thời gian qua chị Trang là người chăm sóc, nuôi dưỡng ba cháu phát triển bình thường. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, tránh xáo trộn trong cuộc sống và học tập, sinh hoạt của các cháu, cần tiếp tục giao 03 cháu cho chị Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Tuy nhiên, do chị Nguyễn Thị Huyền T không yêu cầu cấp dưỡng nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đinh Xuân C là phù hợp. Trường hợp chị Trang có yêu cầu cấp dưỡng thì nộp đơn xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Trường hợp chị Trang nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà có căn cứ chứng minh thì anh Chinh có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp anh Chinh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Trang có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Trang không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Chinh không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh Chinh và chị Trang có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27

của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn với anh Đinh Xuân C.
2. Về con chung: Giao 03 con chung là Đinh Gia Â, sinh ngày 15/3/2008; Đinh Nguyễn Trâm A, sinh ngày 13/7/2013 và Đinh Gia H, sinh ngày 03/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Huyền T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đinh Xuân C do chị Trang không yêu cầu. Trường hợp chị Trang có yêu cầu cấp dưỡng thì xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

Anh Đinh Xuân C có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp chị Trang là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh Chinh có căn cứ chứng minh thì có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Trường hợp anh Chinh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Trang có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004569 ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. (Chị Trang đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Đinh Xuân C đều vắng mặt có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã TTL,
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hoàng Hào

